

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1175/2022/LĐ-ST
Ngày: 30 - 06 - 2022
V/v: tranh chấp bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kha

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân
2. Ông Trần Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 1668/2018/TLST-LĐ ngày 04 tháng 09 năm 2018 về việc “tranh chấp bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2022/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh C

Địa chỉ: 1/2A đường A, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH P

Địa chỉ: 10/3B đường B, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Phạm Minh C – Tổng giám đốc, địa chỉ: 373/20 đường C, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/08/2018, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Lê Minh C làm việc tại Công ty TNHH P, năm 2014 ông C có ký hợp đồng lao động số 10/2014 ngày 23/06/2014 thời hạn 01 năm với Công ty TNHH P (do người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Phạm Minh C - Tổng giám đốc là người trực tiếp ký). Sau đó ông C và Công ty TNHH P có ký tiếp Hợp đồng lao động số 25/2015 ngày 03/07/2015 và Phụ lục Hợp đồng lao động số 32/2016/PLHD ngày 18/01/2016 có thời hạn hợp đồng là 03 năm (từ ngày 23/06/2015 đến ngày 22/06/2018) và mức lương là 10.100.000 đồng.

Ngày 28/03/2018 Công ty TNHH P cho ông C nghỉ việc với lý do công ty chưa có đơn hàng, ông C đồng ý và làm đơn nghỉ việc từ ngày 31/03/2018.

Trong thời gian làm việc tại công ty, hàng tháng Công ty TNHH P đều trích tiền lương của ông C để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nhưng Công ty TNHH P chỉ nộp tiền bảo hiểm xã hội đến tháng 06/2017. Từ khi nghỉ việc cho đến nay, Công ty TNHH P vẫn không thực hiện việc đóng bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C.

Do nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty TNHH P vẫn không thực hiện việc đóng bảo hiểm, chốt sổ và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội nên ông Lê Minh C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH P phải thực hiện việc đóng bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

Theo Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 29/08/2018 và Bản tự khai ngày 03/10/2018, ngoài yêu cầu Công ty TNHH P phải thực hiện việc đóng bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm xã hội 01/01/2017 đến ngày 30/07/2018, ông C có yêu cầu Công ty TNHH P phải bồi thường tiền trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp do công ty không đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C đúng thời hạn với số tiền tổng cộng là 74.740.000 đồng.

Tại các Bản tự khai ngày 29/03/2019, Bản tự khai ngày 25/06/2020 và tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Lê Minh C rút lại yêu cầu Công ty TNHH P phải bồi thường số tiền trợ cấp thất nghiệp là 74.740.000 đồng do công ty không đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C đúng thời hạn.

Ông Lê Minh C chỉ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH P đóng tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/07/2017 đến ngày 31/03/2018 với số tiền bảo hiểm xã hội phải đóng là 29.088.000 đồng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C theo quy định của pháp luật. Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn là Công ty TNHH P có Bản tự khai ngày 20/09/2018, Bản tự khai ngày 03/10/2018 và Bản tự khai ngày 29/03/2019 (do ông Phạm Minh C là đại diện theo pháp luật của công ty trình bày) xác nhận ông Lê Minh C là công nhân của Công ty TNHH P với các hợp đồng lao động xác định thời hạn như ông C đã nêu, Công ty TNHH P đã đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông C đến tháng 06/2017 và xác nhận do tình hình khó khăn nên công ty chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông C từ tháng 07/2017 đến tháng 03/2018 với số tiền là 29.088.000 đồng, bị đơn cam kết sẽ đóng tiền nợ hiểm xã hội cho ông C chậm nhất vào ngày 29/05/2019.

Ngoài ra bị đơn không có ý kiến trình bày nào khác vì không đến Tòa theo các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không gửi văn bản nêu ý kiến và các chứng cứ tài liệu kèm theo.

Ngày 10/06/2022, nguyên đơn Lê Minh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trình bày nêu trên và không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty TNHH P đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến (theo Phát biểu số 104/PB-DS ngày 30/06/2022):

- về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ Luật

tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và trong việc xét xử sơ thẩm vụ án, tuy vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

- về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn rút yêu cầu. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bị đơn Công ty TNHH P có địa chỉ trụ sở tại quận Bình Thạnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục:

Nguyên đơn Lê Minh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy Đơn đề nghị xét xử vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa của nguyên đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, bị đơn Công ty TNHH P đã được Tòa án nhiều lần thông báo, triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến phiên tòa lần hai bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn Lê Minh C yêu cầu Công ty TNHH P đóng tiền bảo hiểm xã hội từ ngày 01/07/2017 đến ngày 31/03/2018 với số tiền bảo hiểm xã hội phải đóng là 29.088.000 đồng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

- nguyên đơn Lê Minh C và bị đơn Công ty TNHH P có ký kết Hợp đồng lao động số 10/2014 ngày 23/06/2014 thời hạn 01 năm, Hợp đồng lao động số 25/2015 ngày 03/07/2015 và Phụ lục Hợp đồng lao động số 32/2016/PLHD ngày 18/01/2016 có thời hạn hợp đồng là 03 năm (từ ngày 23/06/2015 đến ngày 22/06/2018). Các hợp đồng lao động giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, có chủ thể, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Bộ luật lao động năm 2019, nên giữa ông C và Công ty TNHH P phát sinh quan hệ lao động hợp pháp giữa người lao động và người sử dụng lao động. Do đó, việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của

người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội.

- Căn cứ vào Sổ Bảo hiểm xã hội của ông Lê Minh C, Thông báo kết quả đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngày 01/08/2018 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Bảng trích bảo hiểm đến tháng 07/2018 của Công ty TNHH P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH P có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Lê Minh C từ tháng 07/2014 đến tháng 03/2018, hàng tháng công ty đều trích tiền lương của ông C để đóng bảo hiểm xã hội, Công ty TNHH P đã đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông C đến tháng 06/2017 và chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông C từ tháng 07/2017 đến tháng 03/2018 với số tiền là 29.088.000 đồng.

- Việc Công ty TNHH P trích tiền lương hàng tháng của nguyên đơn nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm cho nguyên đơn, không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 2 và khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động 2014 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

- Sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập Công ty TNHH P lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng đến lần thứ hai mở phiên tòa Công ty TNHH P vẫn không có mặt, không có ý kiến phản hồi, cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, xem thường pháp luật, đồng thời bị đơn đã tự tước bỏ quyền trình bày nhằm bảo vệ quyền lợi của mình tại tòa. Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế việc nợ tiền bảo hiểm xã hội đã lâu, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn đóng tiền bảo hiểm xã hội nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện, nếu tiếp tục kéo dài thời gian sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH P phải đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ nêu trên và chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc Công ty TNHH P phải bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp là 74.740.000 đồng do công ty không đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội đúng thời hạn, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn - ông Lê Minh C được chấp nhận nên bị đơn - Công ty TNHH P phải chịu án phí là 896.400 đồng (tám trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm đồng) đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 22, Điều 24; khoản 2 và khoản 3 Điều 47, Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 21, Điều 24 Luật bảo hiểm xã hội 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Lê Minh C.

Buộc Công ty TNHH P phải đóng số tiền còn nợ bảo hiểm xã hội cho ông Lê Minh C tính từ ngày 01/07/2017 đến ngày 31/03/2018 với số tiền là 29.088.000 đồng (hai mươi chín triệu không trăm tám mươi tám ngàn đồng) và Công ty TNHH P phải chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông C đến tháng 03/2018 theo quy định của pháp luật. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh C về việc yêu cầu buộc Công ty TNHH P bồi thường tiền trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp do công ty không đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội đúng thời hạn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH P phải chịu án phí là 896.400 đồng (tám trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Trần Tuấn Kha